

Số: /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
thành phố 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 32

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Xét Tờ trình số 307/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo số 439/BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả thực hiện Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2021 - 2025

Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2021 - 2025 và nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

Thành phố thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021 - 2025 trong bối cảnh khu vực và thế giới có những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen.

Tuy nhiên thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương cũ đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, chủ động nắm bắt thời cơ, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Những năm đầu của kế hoạch, đại dịch Covid-19 toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội của thành phố. Tỉnh, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đã có nhiều đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả; tranh thủ được sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, sự giúp đỡ của các

Bộ, ngành Trung ương, phát huy sức mạnh Nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp đưa Hải Phòng bước vào thời kỳ mới với những dấu ấn mới. Thành phố Hải Phòng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số trong 10 năm liên tiếp, cơ bản đạt các chỉ tiêu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, khẳng định vai trò trung tâm công nghiệp, cảng biển, logistics hàng đầu phía Bắc. Tỉnh Hải Dương duy trì ở mức tăng trưởng cao, vượt mục tiêu đề ra, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ¹.

Sau hợp nhất, thành phố Hải Phòng có quy mô kinh tế lớn thứ 3 cả nước; từng bước hình thành các trục liên kết vùng, phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị và dịch vụ, khai mở nhiều động lực tăng trưởng chiến lược, tạo nền tảng quan trọng để Thành phố bứt phá mạnh mẽ trong giai đoạn tới. Tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, trở thành điểm sáng của cả nước, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tới. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) thành phố tăng trưởng mạnh mẽ, ước bình quân 5 năm 2021-2025 của thành phố Hải Phòng sau hợp nhất tăng 10,81%/năm. Mô hình tăng trưởng được đổi mới, phát triển theo chiều sâu; năng suất, chất lượng, hiệu quả được nâng cao.

- Kết cấu hạ tầng phát triển đột phá. Thành phố đã khẳng định được vai trò đầu mối giao thông quan trọng và cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc với hệ thống hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư, có những bước phát triển đột phá, theo hướng đồng bộ, hiện đại. Các dự án giao thông đối nội với quyết tâm, cách làm mới tập trung, quyết liệt đã khẩn trương được cải tạo, xây mới đáp ứng tốt hơn nhu cầu vận chuyển hàng hóa qua cảng biển Hải Phòng và cải thiện điều kiện đi lại của Nhân dân cả khu vực đô thị và nông thôn. Hạ tầng đô thị phát triển với tốc độ cao, hình thành rõ nét không gian đô thị thành phố; chỉnh trang đô thị cũ đạt nhiều kết quả nổi bật.

- Tài nguyên đất đai, khoáng sản được quản lý chặt chẽ theo quy hoạch, phát huy hiệu quả sử dụng đất; công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng được tăng cường. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư và có nhiều chính sách, cách làm mới. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên đúng định hướng, chủ trương “đầu tư cho an sinh xã hội phải đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế”, nhất là đối với gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công, tạo được không khí phấn khởi chung trong xã hội, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Hoạt động của các cấp chính quyền ngày càng đổi mới theo hướng kiến tạo, hành động, đồng hành, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt chủ

¹ Thành phố Hải Phòng hoàn thành và hoàn thành vượt mức 11/18 chỉ tiêu; tỉnh Hải Dương cũ hoàn thành và hoàn thành vượt mức 15/17 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đã đề ra.

trương sắp xếp tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương. Quốc phòng được tăng cường, củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, liên kết vùng được triển khai đồng bộ, hiệu quả; hình ảnh, vị thế và uy tín của Hải Phòng được nâng cao rõ nét. Công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật được tập trung thực hiện và có nhiều đột phá, đổi mới, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Những thành tựu đạt được trong 5 năm qua là rất quan trọng, song vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém:

- Thành phố Hải Phòng có 07/19 chỉ tiêu (đều là các chỉ tiêu kinh tế); tỉnh Hải Dương cũ có 02/17 chỉ tiêu chủ yếu không đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đạt yêu cầu; tỷ trọng khu vực dịch vụ giảm. Chưa có khu công nghiệp công nghệ cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ khu vực kinh tế trong nước còn hạn chế. Các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa thực sự phát huy hiệu quả. Thành phố thu hút được nhiều dự án FDI, tập đoàn đa quốc gia nhưng chưa có sự gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp nội địa, chuyển giao công nghệ, tỷ lệ nội địa hóa chưa cao.

- Công tác lập, phê duyệt và triển khai quy hoạch còn chậm, một số đồ án quy hoạch triển khai thiếu đồng bộ. Tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công tại một số dự án còn chậm.

- Hệ thống hạ tầng đô thị còn có mặt hạn chế, liên kết đô thị - nông thôn còn yếu, chưa phát huy tốt vai trò động lực, dẫn dắt của các đô thị trong phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển các đô thị mới theo mô hình đô thị bền vững, đô thị xanh - thông minh còn ít.

- Hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ tỉnh Hải Dương đáp ứng chưa đầy đủ nhu cầu sản xuất và đời sống. Việc ưu tiên đầu tư nguồn lực đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp chưa được chú trọng đúng mức. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) mới đạt kết quả bước đầu, chưa tương xứng với tiềm năng.

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản còn sai phạm, gây thất thu, thất thoát, chưa có biện pháp hữu hiệu xử lý dứt điểm những dự án đầu tư kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chưa hoàn thành.

- Công tác di dời cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi khu dân cư còn chậm; công nghệ xử lý rác thải rắn vẫn chủ yếu bằng phương pháp chôn lấp; khu vực nông thôn phần lớn chưa có khu xử lý chất thải rắn tập trung; xây dựng nhà máy nước thải tập trung còn hạn chế. Quản lý nguồn tài nguyên nước

còn bất cập, việc cung cấp nước sạch theo tiêu chuẩn cho khu vực nông thôn còn chưa bảo đảm yêu cầu.

- Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng cho phát triển bền vững còn yếu. Chậm ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ cao vào các ngành kinh tế mũi nhọn. Hạ tầng khoa học công nghệ chưa đủ năng lực hấp thụ, làm chủ các công nghệ tiên tiến. Chưa có nhiều viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trường đại học nghiên cứu đẳng cấp quốc tế. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo còn yếu.

- Hạ tầng, các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch còn chưa đồng bộ và hiện đại, một số chưa phát huy hết công năng, thiếu không gian sinh hoạt cộng đồng nhất là khu vực đô thị. Kinh tế thể thao, công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa quy mô còn nhỏ, lẻ; hiệu quả phát huy các di sản văn hóa chưa cao. Việc xây dựng, phát triển khu du lịch Cát Bà, Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch quốc tế còn chậm, chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục - đào tạo còn hạn chế. Mạng lưới khám chữa bệnh và chất lượng dịch vụ còn một số bất cập, chưa trở thành cơ sở y tế lớn cấp vùng.

- Công tác đào tạo và thu hút nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao còn thiếu chủ động, chưa đáp ứng được sự phát triển của các ngành kinh tế thành phố.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp, nhất là an ninh mạng, trật tự an toàn giao thông diễn biến phức tạp.

- Một số thỏa thuận quốc tế đã ký kết nhưng triển khai còn hạn chế. Liên kết vùng hiệu quả chưa cao; vai trò Cổng cửa ngõ quốc tế của thành phố trong liên kết vùng còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém trên do nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan:

- Tình hình quốc tế, khu vực và trong nước có nhiều biến động phức tạp, khó lường; xuất hiện nhiều yếu tố mới, chưa từng có tiền lệ. Giá nguyên, nhiên, vật liệu các ngành sản xuất công nghiệp - xây dựng khan hiếm, tăng cao; tỷ giá ngoại tệ, lãi suất tín dụng biến động mạnh và áp lực cạnh tranh gay gắt gây khó khăn cho các nhà sản xuất và các dự án đầu tư tại thành phố. Các vấn đề an ninh phi truyền thống diễn biến phức tạp, dịch bệnh Covid-19, bão Yagi... ảnh hưởng trực tiếp tới phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

- Doanh nghiệp thay đổi chiến lược sản xuất kinh doanh làm giảm mạnh nguồn thu thuế. Bên cạnh đó, nhiều chính sách miễn, giảm thuế (thuế bảo vệ môi trường, thuế VAT, lệ phí trước bạ với ô tô điện, tiền thuê đất...) được ban

hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đầy đủ và thiếu đồng bộ.
- Mô hình tổng thể tổ chức trong hệ thống chính trị còn chưa hoàn thiện. Việc phân cấp, phân quyền chưa thật sự mạnh mẽ; cơ chế đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kiểm soát chưa thật sự hiệu quả.
- Một số chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được cụ thể hóa chậm, có nội dung chưa sát thực tế, chưa bảo đảm tính hệ thống và toàn diện; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung chưa kịp thời. Công tác dự báo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn lúng túng, bị động, thiếu quyết liệt.
- Năng lực lãnh đạo, tầm nhìn, tinh thần trách nhiệm của một số lãnh đạo cấp ủy, cơ quan, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu và sự thay đổi nhanh chóng tình hình thực tế.
- Hiệu lực quản lý nhà nước ở một số ngành, lĩnh vực còn hạn chế, nguồn lực đầu tư từ ngân sách còn chưa đồng đều, nguồn lực từ xã hội hoá còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương nhất là xử lý những việc mới, việc khó có lúc còn bị động, thiếu chặt chẽ.
- Một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, vi phạm kỷ luật đảng và pháp luật đã bị xử lý, làm giảm niềm tin trong Nhân dân.

Điều 2. Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026 - 2030

Hội đồng nhân dân thành phố tán thành và quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố Hải Phòng 5 năm 2026 - 2030 do Ủy ban nhân dân thành phố trình tại kỳ họp thứ 32 Hội đồng nhân dân thành phố (theo văn bản và phụ lục đính kèm) và nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố cảng biển công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; tiên phong trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo; là trung tâm kinh tế biển, du lịch chất lượng cao, dịch vụ - logistics và năng lượng sạch hàng đầu cả nước, trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, an sinh và phúc lợi xã hội toàn diện, tiệm cận các thành phố tiêu biểu trong khu vực; quốc phòng - an ninh - trật tự an toàn xã hội vững chắc. Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố đoàn kết, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng cống

hiển; đi đầu trong xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

(1) Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 15,2%/năm; dịch vụ tăng 10,9%/năm; nông, lâm và thủy sản tăng 2%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8%/năm.

(2) GRDP bình quân đầu người năm 2030 (giá hiện hành) đạt 11.247 USD/người.

(3) Tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt trên 35%.

(4) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 15,5% - 16,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt 47% - 48%; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2030 đạt trên 60%.

(5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030 đạt 245.500 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 122.000 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 2,4 triệu tỷ đồng.

(7) Kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đến năm 2030 đạt 75 tỷ USD trở lên.

(8) Sản lượng hàng hoá thông qua các cảng trên địa bàn năm 2030 đạt 380 triệu tấn.

(9) Khách du lịch đến năm 2030 đạt 25 triệu lượt.

(10) Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2030 đạt 57%.

(11) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 11%/năm.

(12) Đến năm 2030, có khoảng 87.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn; số doanh nghiệp thành lập mới hằng năm khoảng 9.200 doanh nghiệp.

(13) Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI) hằng năm thuộc top 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phấn đấu trong top 3.

(14) Phấn đấu đến năm 2030: 80% số xã (tương ứng 55/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 50% số xã (tương ứng 34/67 xã) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Về xã hội

(15) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55% vào năm 2030.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62% - 63% lực lượng lao động trong độ tuổi của thành phố.

(17) Chỉ số phát triển con người giai đoạn 2026 - 2030 đạt 0,8.

(18) Hoàn thành khoảng 32.900 căn nhà ở xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030.

c) Các chỉ tiêu môi trường

(19) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100% vào năm 2030; có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên.

(20) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 40% trở lên vào năm 2030.

d) Các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh

(21) Xây dựng thí điểm từ 25 - 30 tiểu đội, trung đội dân quân thường trực ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

(22) Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt tỷ lệ trên 75%, các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững

Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại, bền vững. Cơ cấu lại công nghiệp theo hướng tập trung phát triển công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp hỗ trợ; ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mới như chất bán dẫn, robot, công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng tái tạo, vật liệu mới. Khôi phục lại một số ngành công nghiệp trước đây vốn là thế mạnh của Hải Phòng, đặc biệt là ngành đóng mới và sửa chữa tàu biển. Có chính sách khuyến khích chuyển đổi hoặc xây dựng khu công nghiệp sinh thái; thực hiện mô hình cụm công nghiệp xanh.

Thực hiện tốt Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Phát triển năng lượng sạch, từng bước

trở thành trung tâm năng lượng sạch hàng đầu cả nước. Đảm bảo cung cấp điện ổn định cho các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố đặc biệt là các dự án trọng điểm sử dụng công nghệ cao. Tập trung chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm về phát triển năng lượng của thành phố như Dự án Nhà máy nhiệt điện khí LNG Hải Phòng (hoàn thành trước năm 2030), Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy đốt rác phát điện Đình Vũ,... Triển khai xây dựng và hình thành Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng tại Hải Phòng.

Tập trung triển khai có hiệu quả việc xây dựng Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội và Quyết định số 4068/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố. Ưu tiên triển khai Khu thương mại tự do tại các khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng trong các khu kinh tế. Huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư để phát triển hạ tầng hiện đại, đồng bộ; ưu tiên thu hút đầu tư tại Khu thương mại tự do thế hệ mới, thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn nằm trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất toàn cầu (Fortune 500) và các tập đoàn tư nhân lớn trong nước.

Phát triển dịch vụ logistics, thương mại và cảng biển hiện đại, phát huy cơ chế đặc thù của Nghị quyết số 226/2025/QH15 để đẩy nhanh phát triển các Trung tâm logistics (quy mô trên 50ha) hoặc dịch vụ logistics (quy mô đến 50ha), gắn với triển khai các dự án trọng điểm về cảng biển, sân bay, đường sắt, đường bộ, cảng thủy nội địa. Quan tâm phát triển các cảng sông, nhất là khu vực phía Tây Hải Phòng. Thu hút các hãng tàu lớn, phát triển mô hình cảng xanh, thông minh. Tăng cường hợp tác với các cảng biển lớn trong khu vực Đông Bắc Á và ASEAN, kết nối các chuỗi cung ứng, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển thành phố trở thành Trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển Quốc tế kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế. Thu hút đầu tư các trung tâm thương mại đa năng, phức hợp, tổng hợp mang tầm khu vực Đông Nam Á. Phát triển mạnh thương mại điện tử, đến năm 2030 trên 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

Phát triển du lịch biển, di sản và văn hóa gắn với hội nhập quốc tế. Xây dựng hồ sơ đề nghị công nhận Cát Bà, Côn Sơn - Kiếp Bạc là khu du lịch quốc gia. Xây dựng Cát Bà thành “đảo xanh”; Đồ Sơn thành trung tâm du lịch đa chức năng và trở thành khu vực hậu cần về dịch vụ, du lịch... cho Khu kinh tế phía Nam, cảng Nam Đồ Sơn và Khu thương mại tự do; Côn Sơn - Kiếp Bạc trở thành trung tâm du lịch văn hóa, tâm linh quốc tế. Xây dựng bộ tiêu chí du lịch Xanh. Xúc tiến, kết nối mở đường bay từ Hải Phòng đi các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế. Nghiên cứu mở thêm đường bay kết nối trực tiếp Hải Phòng với các trung tâm kinh tế, du lịch lớn của khu vực và thế giới, các trung tâm kinh tế mới nổi để tăng cường trao đổi, giao lưu, phát triển du lịch và kinh tế. Ký kết thỏa thuận hợp tác du lịch với các tỉnh trong vùng đồng bằng Sông Hồng.

Phát triển nông nghiệp hàng hóa hiện đại, hiệu quả, bền vững. Thực hiện thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Có cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Đẩy mạnh phát triển sản xuất thủy sản theo hướng hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường.

b) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập

Đẩy mạnh cải cách hành chính, số hóa toàn diện dữ liệu và thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai. Xây dựng và áp dụng cơ chế Một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế. Nghiên cứu áp dụng cơ chế “luồng xanh” đối với một số thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động số 07-KH/TU, ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thành phố. Xây dựng chương trình đào tạo lãnh đạo doanh nghiệp nhỏ và vừa của thành phố: đến năm 2030 đào tạo, bồi dưỡng 3.000 giám đốc điều hành, trong đó chú trọng đào tạo lãnh đạo doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thế mạnh của thành phố như cảng biển, logistics, đóng tàu, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, công nghiệp điện tử, bán dẫn, công nghiệp công nghệ cao. Tổ chức lại hệ thống các hội, hiệp hội doanh nghiệp thành phố theo hướng tinh - gọn - mạnh; tạo nền tảng kết nối hiệu quả giữa chính quyền, doanh nghiệp và các chủ thể đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành đội ngũ doanh nhân bản lĩnh, kiến tạo, có trách nhiệm xã hội và khát vọng cống hiến cho sự phát triển thành phố.

Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, với định hướng pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế.

c) Tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

Cơ cấu lại và tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách. Nâng tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với sắp xếp, đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản biên chế, thực hiện cải cách tiền lương..., phấn đấu đến năm 2030 tối thiểu 60% chi ngân sách dành

cho đầu tư phát triển, tối đa 40% chi thường xuyên. Xây dựng cơ chế điều tiết ngân sách; thường vượt thu so với dự toán từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện phương án xử lý nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp của thành phố Hải Phòng. Rà soát các dự án tồn đọng, đề xuất hướng giải quyết dứt điểm một số dự án nhằm chống lãng phí và thất thoát tài sản theo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Lập phương án xử lý tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư, không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố. Khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư, trong đó chú trọng thu hút FDI có chọn lọc, vốn tư nhân trong và ngoài nước vào các dự án hạ tầng, đô thị, nhà ở xã hội, du lịch, khu công nghiệp, kinh tế. Phấn đấu thu hút bình quân 5-6 tỷ USD mỗi năm, trong đó vốn FDI chiếm khoảng 4-5 tỷ USD và DDI khoảng 0,5-1 tỷ USD.

d) Tăng cường công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nông thôn

Tổ chức lập, điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm tính thống nhất, liên thông, quy hoạch lần biển tạo không gian phát triển mới. Ưu tiên quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, không gian ngầm, không gian mở ven sông, ven biển; phát triển mạng lưới đô thị vệ tinh, giảm tải cho đô thị lõi; triển khai quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị, để dành quỹ đất dự trữ, sẵn sàng đầu tư trong tương lai theo mô hình TOD.

Xây dựng mô hình đô thị hiện đại, thông minh, giàu bản sắc; thúc đẩy quá trình đô thị hóa bền vững, cân đối giữa đô thị và nông thôn, giữa các vùng phát triển, phấn đấu đến năm 2030 cơ bản đạt các tiêu chí quan trọng của đô thị đặc biệt. Chính trang đô thị cũ, di dời cơ sở sản xuất và nhà lán chiếm mặt sông, không phù hợp quy hoạch để đầu tư các công trình dịch vụ công cộng, thương mại, cây xanh, giải trí, phát triển mô hình “đô thị di sản” tại các khu vực phù hợp. Phát triển nhà ở đồng bộ hạ tầng, phù hợp quy hoạch; đẩy mạnh nhà ở xã hội; tái thiết chung cư cũ. Phấn đấu diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 36,5 m² sàn/người vào năm 2030. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đối với các đô thị nhằm đảm bảo các công năng, tiện ích, cảnh quan và vệ sinh môi trường; mở rộng diện tích cây xanh, phát triển bãi đỗ xe công cộng, phát triển giao thông công cộng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát triển mạnh các sản phẩm OCOP đặc trưng của các xã. Xây dựng nông thôn mới thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm thay đổi căn bản hoạt động quản lý, điều hành, giám sát của cơ quan chính quyền; đẩy mạnh hiệu

quả hoạt động sản xuất, kinh doanh để nâng cao mức sống của người dân khu vực nông thôn.

e) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, gắn với đẩy mạnh liên kết vùng, kết nối thuận lợi với trong nước và quốc tế

Đầu tư xây dựng các trục giao thông đường bộ là động lực phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm phát triển đồng đều, hài hòa các khu vực của thành phố. Phần đầu đến năm 2030 thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng trên cơ sở khai thác đồng bộ, cộng hưởng lợi thế chiến lược của Sân bay Gia Bình, Cảng Lạch Huyện, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh và các tuyến đường bộ kết nối, để hình thành một cực tăng trưởng mới của thành phố. Hoàn thành các bến của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; xây dựng các bến khởi động Cảng biển Nam Đồ Sơn và phát triển cảng khu vực sông Văn Úc. Nâng cấp hệ thống cảng thủy nội địa; phát triển các tuyến đường thủy ven biển để tận dụng ưu thế của vận tải sông pha biển.

Tập trung các nguồn lực phối hợp thực hiện dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng kết nối cảng biển Hải Phòng; phối hợp triển khai dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân; cải tạo đường sắt Kép - Hạ Long nằm trên hành lang phát triển các khu công nghiệp để phát huy lợi thế tuyến đường sắt kết nối các tỉnh, thành phố trên hành lang kinh tế Việt – Trung. Đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Nhà ga hành khách số 2, Nhà ga hàng hóa và mở rộng sân đỗ máy bay Cảng hàng không quốc tế Cát Bi. Chủ động triển khai các hoạt động hợp tác trong phát triển kinh tế - xã hội với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng và các địa phương khác trong cả nước.

g) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050, đưa Hải Phòng đi đầu về phát triển xanh và bền vững. Đầu tư xây dựng từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên.

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai, sử dụng đất không đúng mục đích. Đẩy mạnh số hóa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai đồng bộ; ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản lý tài nguyên và môi trường, nhất là quản lý đất đai, kiểm soát chất thải, nguồn thải. Di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra xa khu dân cư hoặc loại bỏ các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Giám sát chặt chẽ việc vận hành các hệ thống xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn. Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố. Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Hạn chế sử dụng năng lượng hóa thạch, chuyển sang năng lượng xanh và năng lượng tái tạo, đẩy mạnh thu hút đầu tư điện rác, điện gió; thực hành chính sách tiết kiệm năng lượng; chủ động tham gia thị trường các-bon trong nước và quốc tế; xây dựng Kế hoạch giảm phát thải các-bon thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0”. Quản lý và bảo vệ chặt chẽ nguồn nước ngọt, môi trường các lưu vực sông, xử lý ô nhiễm khu vực cửa biển.

h) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia Đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại thành phố Hải Phòng. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Đến năm 2030 có 150 doanh nghiệp khoa học công nghệ; số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố đạt 450 doanh nghiệp; số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu phần đầu gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2020 - 2025. Phần đầu chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) hàng năm của thành phố trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu; hệ sinh thái khởi nghiệp trong nhóm 3 địa phương dẫn đầu. Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo (Science and Innovation Park), tích hợp không gian nghiên cứu, thử nghiệm, ươm tạo và sản xuất công nghệ cao, công nghệ xanh. Triển khai sâu rộng và hiệu quả mô hình “Thành phố đổi mới sáng tạo”. Hoàn thành và triển khai Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040).

Phát triển xã hội số toàn diện, rút ngắn khoảng cách số. Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn thành phố. Đầu tư hạ tầng mạng di động 5G, mạng băng thông rộng cáp quang phủ tới các khu kinh tế, cảng biển, các khu đô thị, trung tâm tại các xã, phường, đặc khu; Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số trong y tế, giáo dục, giao thông... Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics.

i) Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội, an sinh xã hội

Phát triển Hải Phòng trở thành trung tâm văn hóa, thể thao của vùng đồng bằng Sông Hồng, hài hòa với phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác lập

hồ sơ xếp hạng di tích, phần đầu có thêm từ 05 - 07 di tích được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; 25 - 30 di tích xếp hạng cấp thành phố; xây dựng 02 hiện vật, nhóm hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia; 02 - 03 hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể quốc gia. Thực hiện lập các quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản, di tích theo quy định. Phối hợp với tỉnh Hưng Yên hoàn thiện, bảo vệ hồ sơ nghệ thuật Chèo trình UNESCO ghi danh di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại. Đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại; xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn, tổ dân phố (đầu tư xây dựng, cải tạo, bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hóa, sân thể thao các thôn, tổ dân phố trên địa bàn); đề án phát triển Bóng đá Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xây dựng môi trường văn hoá, đời sống, lối sống văn hoá lành mạnh, văn minh gắn với phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. Phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, phát triển doanh nghiệp thành phố hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, đóng góp vào ngân sách thành phố; Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Hải Phòng - thành phố âm nhạc”. Xây dựng và triển khai Đề án truyền thông thành phố Hải Phòng nhằm định vị mới về Hải Phòng.

Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện chủ trương “Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế”; phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế. Đến năm 2028 không còn hộ nghèo trên địa bàn (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030). Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; từng bước tiến tới “Việc làm xanh”. Xây dựng và triển khai Đề án quan hệ lao động giai đoạn 2026 - 2030; triển khai Tháng hành động về An toàn - vệ sinh lao động hằng năm.

k) Ưu tiên nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo, y tế chất lượng cao

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW. Phần đầu xây dựng Hải Phòng trở thành là trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển; xây dựng thành phố học tập, đến năm 2026, đủ điều kiện để được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh và năm 2027, đủ điều kiện để tham gia Mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO. Đến năm 2030, hoàn thành giai đoạn 1 mô hình “Trường học Xã hội chủ nghĩa” và triển khai nhân rộng giai đoạn 2. Thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố.

Phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở giáo dục theo hướng hiện đại, đạt chuẩn

quốc gia. Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên trên 90% vào năm 2030; có ít nhất 03 trường liên cấp đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường chuyển đổi số, đến năm 2030, 100% trường phổ thông ứng dụng AI, phân tích dữ liệu lớn và IoT trong quản lý, dạy học, kiểm tra - đánh giá.

Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo hướng mở, linh hoạt, chất lượng cao. Sắp xếp hợp lý mạng lưới cơ sở đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố. Phấn đấu đến năm 2030, số sinh viên đại học trên mỗi vạn dân đạt tối thiểu 260; tối thiểu 70% sinh viên có việc làm phù hợp chuyên môn trong vòng 12 tháng sau tốt nghiệp. Thu hút các cơ sở giáo dục đại học quốc tế uy tín mở phân hiệu tại thành phố. Đến năm 2030 có ít nhất 01 trường đại học trọng điểm quốc gia gắn với cơ sở nghiên cứu - ứng dụng phục vụ trực tiếp các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố.

Xây dựng, hoàn thành mục tiêu phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm y tế của vùng Duyên hải Bắc Bộ. Tập trung triển khai hoàn thành Đề án Nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng để triển khai Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 30/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong y tế, tập trung xây dựng và hoàn thiện nền tảng y tế thông minh với ba trụ cột chính: phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế. Phát triển một số lĩnh vực y tế chuyên sâu, mũi nhọn, kỹ thuật cao, đặc biệt là phấn đấu đi đầu cả nước về y học biển. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình; phấn đấu đạt 19 bác sĩ/vạn dân; 43 giường bệnh/vạn dân. Cùng cố và phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở: 100% trạm y tế cấp xã được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; đến năm 2027 có ít nhất từ 4-5 bác sĩ làm việc thường xuyên. Triển khai tốt mô hình Thành phố chăm sóc sức khỏe toàn dân, toàn diện; kêu gọi đầu tư các Trung tâm dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật, thành phần đặc biệt khó khăn...

l) Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc

Quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác quân sự, quốc phòng; triển khai xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ thành

phổ vững chắc. Tập trung xây dựng lực lượng Quân sự, Biên phòng, Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp; điều chỉnh, sắp xếp 100% lực lượng dự bị động viên, phương tiện kỹ thuật theo các nhiệm vụ tác chiến phòng thủ thành phố theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình có tính lưỡng dụng, triển khai xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, công trình chiến đấu, công trình phòng thủ theo đúng quy định; hoàn thành đầu tư xây dựng 60% - 70% các công trình phòng thủ tại các xã, phường, đặc khu.

Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy. Phấn đấu đến năm 2030, xây dựng thành công 60% xã, phường trở thành địa bàn không có ma túy. Thực hiện thành công Đề án 06 của Chính phủ, phát huy hiệu quả các nhóm tiện ích của Đề án góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thành phố, sở ngành và xã, phường, đặc khu; diễn tập các cấp. Tập trung thực hiện Đề án đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; củng cố, phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách quân đội và hậu phương quân đội và các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”.

m) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện

Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực; xây dựng Hải Phòng trở thành “Thành phố kết nối toàn cầu”, trung tâm tổ chức các sự kiện quốc tế; nâng cao hiệu quả ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác quốc tế. Tăng cường, mở rộng hợp tác với các thị trường tiềm năng, còn nhiều dư địa. Thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên. Tập trung thu hút nguồn vốn ODA vào các dự án có quy mô lớn về phát triển kinh tế - xã hội, các dự án kết nối hạ tầng có tính chất liên vùng, có tác động lan tỏa, hạ tầng y tế, các dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, cải thiện môi trường.

Triển khai phong phú các hoạt động ngoại giao văn hóa, đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch thành phố, phát huy những tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm du lịch hấp dẫn. Đẩy mạnh công tác đối ngoại đảng, đối ngoại nhân dân; đặc biệt chú trọng phát triển quan hệ với

các thành phố kết nghĩa, đối tác truyền thống; đổi mới, tăng cường thu hút các nguồn lực kiều hối, trí thức kiều bào, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐNDTP;
- ĐB HĐND TP khóa XVI;
- VP: TU, ĐĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- ĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Báo và PTTH HP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu